

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TRƯỜNG MẪU GIÁO ANH ĐÀO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

AN GIANG - 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TRƯỜNG MẪU GIÁO ANH ĐÀO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Bích Hạnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lâm Thị Mỹ Tiên	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phan Thị Nhanh	Trưởng Ban TTND	Thành viên Thư ký Hội đồng	
4	La Thị Huỳnh Thi	Tổ trưởng Tổ MG 3, 4 tuổi	Thành viên Thư ký Nhóm 1	
5	Trần Thị Thủy	Văn thư	Thành viên Thư ký Nhóm 2	
6	Huỳnh Thị Thu Trang	Tổ trưởng Tổ văn phòng - Kế toán	Thành viên Thư ký Nhóm 3	
7	Trần Thị Trúc Nhân	Phó Bí thư Chi đoàn	Thành viên Thư ký Nhóm 4	
8	Lê Thị Ngọc Bích	Y tế	Thành viên Thư ký Nhóm 5	
9	Trần Thị Ngọc Lượng	Chủ tịch Công đoàn - Tổ trưởng Tổ MG 5 - 6 tuổi	Thành viên	
10	Trịnh Thị Hồng Thảo	Giáo viên	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Thảo Loan	Giáo viên	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	20
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	24
Tiêu chí 1.7	27
Tiêu chí 1.8	29
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	33
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1	37
Tiêu chí 2.2	39
Tiêu chí 2.3	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	48
Tiêu chí 3.3	50
Tiêu chí 3.4	53
Tiêu chí 3.5	55
Tiêu chí 3.6	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61

Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1	62
Tiêu chí 4.2	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1	67
Tiêu chí 5.2	70
Tiêu chí 5.3	73
Tiêu chí 5.4	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
II TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4	78
Tiêu chí 1	78
Tiêu chí 2	79
Tiêu chí 3	80
Tiêu chí 4	81
Tiêu chí 5	82
Tiêu chí 6	83
<i>Kết luận mức 4</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6	x	x		
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	x	x	x	
Tiêu chí 2.2	x	x		
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x	x		
Tiêu chí 3.2	x	x	x	
Tiêu chí 3.3	x	x		
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Mẫu giáo Anh Đào

Tên trước đây (nếu có): Mẫu giáo Vĩnh Nguơn

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Châu Đốc

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	An Giang
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thành phố Châu Đốc
Xã/phường/thị trấn	Phường Vĩnh Nguơn
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1 (Năm học 2017-2018)
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2004
Công lập	☒
Tư thục	☐
Dân lập	☐
Trường liên kết với nước ngoài	☐

Họ và Tên Hiệu Trưởng	Trần Thị Bích Hạnh
Điện Thoại	02963.861.506 - 0985.117.698
Fax	
Website	http://mganhdao.pgdchau.doc.edu.vn
Số điểm trường	3
Loại hình khác (ghi rõ):	☐
Thuộc vùng khó khăn	☐
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	☐

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	2	1	1	1	1
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	2	3	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	4	4	4	4	4
Cộng	8	8	7	7	7

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	8	7	7	7	
1	Phòng kiên cố	6	6	5	5	4	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	3	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	Cộng	19	19	18	18	18	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a). Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Giáo viên	13	13	0	0	0	13	
Nhân viên	5	4	0	2	0	5	
Cộng	20	19	0	2	0	18	

b). Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	13	15	13	13	13
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	27 trẻ/ 1 GV	35 trẻ/ 1 GV	51 trẻ/ 1 GV	31 trẻ/ 1 GV	29 trẻ/ 1 GV
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	0	17 trẻ/ 1 GV	15 trẻ/ 1 GV	25 trẻ/ 1 GV	22 trẻ/ 1 GV
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	5	0	3
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	246	238	181	206	185	
	- <i>Nữ</i>	122	107	92	107	101	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	1	1	1	1	1	
2	Đối tượng chính sách	2	2	3	0	2	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Học 2 buổi/ngày	53	69	49	62	58	
5	Bán trú	4	68	120	100	86	
6	Tỷ lệ trẻ em/lớp	0	0	0	0	0	
7	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
8	Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	37	45	26	28	30	
	Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	85	56	55	63	58	
	Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	124	137	100	115	97	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mẫu giáo Anh Đào được thành lập vào năm 2004, tọa lạc tại số 32 đường Phan Xích Long, phường Vĩnh Nguơn Thành phố Châu Đốc. Có tổng diện tích là 8.962,2m². Trong 13 năm thành lập và hoạt động, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Châu Đốc; Đảng ủy, Ủy Ban Nhân Dân phường Vĩnh Nguơn, Lãnh đạo Phòng Giáo dục đào tạo thành phố Châu Đốc; Sự hỗ trợ nhiệt tình của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng cơ sở vật chất cảnh quan sư phạm, vận động, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Công tác tuyên truyền ở trường, lớp được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú, nhờ đó chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Về chính trị, nhà trường có Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực không ngừng phấn đấu khắc phục khó khăn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, từ năm 2018 đến năm 2022 liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Chi bộ đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 20, trẻ, khỏe và có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, đoàn kết, tâm huyết, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 100%, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng lên. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên. Tuy có 100% CB – GV – NV đạt trình độ trên chuẩn nhưng tay nghề không đồng đều ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá này là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, có sự tham gia của các đoàn thể và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nhà trường.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ hơn.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm lực lượng nòng cốt của trường, Công đoàn, Thanh tra nhân dân, nhóm thư ký là giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các thành viên và nhóm thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những hạn chế để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những hạn chế nhằm cải tiến những điểm yếu, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhóm thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Mẫu giáo Anh Đào có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và của ngành. Công tác quản lý: các hoạt động giáo dục, tài chính, tài sản và học sinh chặt chẽ. Tổ văn phòng và tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Nhà trường đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với địa phương và điều kiện thực tế của đơn vị. Tạo điều kiện cho trẻ tham quan di tích lịch sử của địa phương, đi thăm doanh trại bộ đội.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018- 2023 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nội dung của kế hoạch luôn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2023 của nhà trường đã được Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Châu Đốc phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2023 được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường: mganhdao.pgdchaudoc.edu.vn [H1-1.1-02]. và được niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các bậc cha mẹ học sinh được biết [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các giải pháp giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường thông qua việc theo dõi đánh giá, tổng kết của hội đồng trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng trường và tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường luôn có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, việc huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng còn hạn chế, ít có ý kiến đóng góp bổ sung nội dung điều chỉnh phương hướng nhiệm vụ hàng năm, đa số là ý kiến thống nhất.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nguồn lực của nhà trường, tổ chức công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại đơn vị và trang cổng thông tin điện tử của trường, có giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp. Định kỳ rà soát điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường hàng năm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tham gia điều chỉnh phương hướng chiến lược hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo hội đồng trường tiếp tục theo dõi điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, kinh tế địa phương và đặc biệt là nguồn lực nhà trường nhằm đáp ứng hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng trẻ đồng thời Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động các bậc cha mẹ trẻ, cộng đồng cùng tham gia vào việc tổ chức xây dựng chiến lược phát triển nhà trường một cách thường xuyên và có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc ra quyết định thành lập vào tháng 12 năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm có 7 thành viên cơ cấu theo qui định Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01]. Nhằm tổ chức các hoạt động của đơn vị đạt hiệu quả, trường còn thành lập các hội đồng khác theo qui định như: Hội đồng Thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng xét nâng lương trước hạn [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm cấp trường [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-05]; Hội đồng

chăm đồ dùng dạy học tự làm, các hội đồng này sẽ tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.2-06].

Hội đồng trường định kỳ 3 lần/năm học tổ chức họp để rà soát, đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với tình hình thực tế từng năm học có tính khả thi cao [H1-1.01-04]; Hội đồng xét nâng lương trước hạn thực hiện xét nâng lương đúng văn bản hướng dẫn, công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ [H1-1.2-07]; Hội đồng chăm sóc sức khỏe kiến nghị công bằng trong việc lựa chọn những sáng kiến có giải pháp mới, sáng tạo [H1-1.2-08]; Hội đồng chấm chọn giáo viên dạy giỏi cấp trường khách quan trong việc chấm chọn, đề cử giáo viên có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn dự thi cấp thành phố, cấp tỉnh [H1-1.2-09]; Hội đồng chấm thi đồ dùng dạy học tự làm công tâm trong việc chấm chọn và nhân rộng trong đơn vị những đồ dùng có tính mới, độ bền và sáng tạo [H1-1.2-10].

Hội đồng trường được giám sát định kỳ [H1-1.1- 04]. Các hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét nâng lương trước hạn và các Hội đồng khác hoạt động đúng hướng dẫn, có hiệu quả được đánh giá qua hoạt động tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.2-11].

Mức 2:

Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm học theo qui định để rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn phù hợp tình hình thực tế từng năm học góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các Hội đồng của nhà trường [H1-1.2-11]. Tuy nhiên, một vài thành viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng hoặc điều chỉnh các hoạt động của đơn vị.

2. Điểm mạnh

Hội đồng của nhà trường được thành lập và thực hiện hiệu quả chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên hội đồng trường chưa có nhiều ý kiến đề xuất nhằm xây dựng điều chỉnh các hoạt động của hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò chức năng của các hội đồng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, Ban giám hiệu nhà trường chủ động rà soát cơ cấu vào các hội đồng nhà trường lựa chọn những cán bộ, giáo viên có năng lực, có tâm huyết, mạnh dạn đưa ra ý kiến xây dựng đóng góp cho hoạt động của các hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thường xuyên kiểm tra, giám sát và thực hiện hiệu quả hoạt động của từng hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có các tổ chức đoàn thể như công đoàn cơ sở trường mẫu giáo Anh Đào. Năm học 2022-2023 trường không có chi đoàn thanh niên do đa số các giáo viên, nhân viên đã qua tuổi đoàn, còn 03 đoàn viên sát nhập với Đoàn thanh niên trường Tiểu học [H1-1.3-01].

Ban chấp hành công đoàn quan tâm, vận động đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tham gia tích cực các phong trào do trường, ngành và địa phương phát động. Lắng nghe tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, tham mưu kịp thời cho chi bộ và phối hợp với Ban giám hiệu để có sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời; xây dựng quy chế làm việc, hằng năm đều có kế hoạch hoạt động theo quy định [H1-1.3-02].

Các tổ chức trong nhà trường có tổ chức tổng kết đánh giá kết quả đạt được và đề ra phương hướng hoạt động mang lại hiệu quả [H1-1.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ độc lập với 18 đảng viên được Đảng ủy phường Vĩnh Nguơn chuẩn y kết quả bầu cử nhiệm kỳ 2020 - 2023, nhiệm kỳ 2023 – 2025. Chi bộ xây dựng qui chế hoạt động đúng theo Điều lệ Đảng Tư tưởng chính trị của đội ngũ đảng viên vững vàng, chấp hành tốt qui định những điều đảng viên không được làm và qui định của ngành. Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2022, chi bộ được Đảng ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Công đoàn cơ sở thường xuyên tuyên truyền trong đoàn viên, Chi hội khuyến học, Chi đoàn thanh niên thường xuyên tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tích cực, sáng tạo trong hoạt động giảng dạy và tham gia hoạt động phong trào, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-11].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ được Đảng uỷ phường Vĩnh Ngươn đánh giá xếp loại đạt danh hiệu chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Tổ chức công đoàn đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: hằng năm tổ chức công đoàn có nhiều đóng góp cho cộng đồng như tham gia hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, tham gia các phong trào của công đoàn phát động trong tháng công nhân và được công nhận công đoàn vững mạnh tham gia hoạt động xét nghiệm cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh covid-19 và đóng góp các loại quỹ xã hội [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]. Tuy nhiên, đa số công đoàn viên đều dạy lớp 2 buổi/ ngày và bán trú nên chưa đóng góp tích cực vào các hoạt động của cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Trường có chi bộ độc lập, công đoàn và hội khuyến học có cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định và được rà soát đánh giá theo định kỳ. Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh chỉ đạo các hoạt động của chi bộ cũng như nhà trường trong 5 năm liên đều được Đảng uỷ đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, công đoàn trường đạt vững mạnh và có nhiều đóng góp trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Đa số công đoàn viên đều dạy lớp 2 buổi/ ngày và bán trú nên chưa đóng góp tích cực vào các hoạt động của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm tiếp theo các tổ chức đoàn thể, Chi bộ của nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, nâng cao vai trò của việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi, bố trí giáo viên dạy thay cho đảng viên, đoàn viên tham gia nhiều hơn các hoạt động của cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mẫu giáo Anh Đào có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư liên tịch Số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV

ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Nhà trường có 01 tổ văn phòng gồm 05 thành viên, 1 tổ chuyên môn 3, 4 tuổi gồm có 02 giáo viên dạy khối mầm, 03 dạy khối chồi, tổ chuyên môn khối 5-6 tuổi gồm 04 giáo viên dạy lớp Lá-Bán trú, 04 GV dạy lớp Lá 2 buổi/ngày được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ trưởng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của tổ theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.4-03]. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.4-03]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ, tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần [H1-1.4-08].

Mức 2:

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định, hằng năm tổ chuyên môn đều có đề xuất tổ chức 01 chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục cho tổ [H1-1.4-09].

Hoạt động của tổ chuyên môn thường xuyên được định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua các cuộc họp của tổ, qua việc xây dựng kế hoạch tháng, tuần [H1-1.4-04]; [H1-1.4-03]. Tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát đánh giá và điều chỉnh thường xuyên các nhiệm vụ của tổ [H1-01.4-08]; [H1-1.4-03]. Tuy nhiên, tổ văn phòng đôi khi họp chưa đúng thời gian theo kế hoạch đề ra, một ít thành viên chưa chủ động đóng góp ý kiến cho hoạt động của tổ.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, hằng năm các tổ được công nhận tập thể lao động tiên tiến [H1-1.4-10].

Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Tổ chuyên môn duy trì cải tiến các hình thức đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; học hỏi nghiên cứu thêm tài liệu, xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể rõ ràng hơn. Tổ văn phòng sắp xếp sinh hoạt định kỳ đúng theo thời gian quy định và định hướng trước nội dung thảo luận để tổ viên tích cực chủ động đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng chuyên môn của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022 - 2023 trường huy động được 07 lớp với tổng số là 185 trẻ, được phân chia theo đúng độ tuổi cụ thể: lớp 3-4 tuổi 01 lớp/ 30 trẻ; 4-5 tuổi: 02 lớp/58 trẻ (bình quân 29 trẻ/lớp); 5-6 tuổi: 04 lớp/97 trẻ (bình quân 24 trẻ/lớp) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Toàn trường có 07 lớp: 02/04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi học 2 buổi/ ngày: có 02/04 lớp học bán trú, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi học bán trú và 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi học bán trú [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Từ năm 2018 đến 2023 trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2022 - 2023 số lượng trẻ tại các lớp không vượt so với quy định (bình quân 30 trẻ/ lớp). Cụ thể: 3-4 tuổi: 01 lớp/ 30 trẻ; 4-5 tuổi: 02 lớp/ 58 trẻ (bình quân 29 trẻ/lớp); 5-6 tuổi: 04 lớp/ 97 trẻ (bình quân 25 trẻ/lớp) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Năm học 2022 - 2023 trường huy động trẻ đúng độ tuổi được 07 lớp. Phân chia số lượng lớp đúng quy định đảm bảo không vượt quá 20 lớp [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân chia các lớp mẫu giáo và số lượng trẻ trên lớp không vượt so với quy định, tổ chức học 2 buổi trên ngày cho tất cả trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và 04 lớp bán trú.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2022-2023 còn 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi học 01 buổi/ ngày, trẻ tham gia học bán trú còn ít và số trẻ một số lớp còn ít so với điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu với Phòng giáo dục tuyển dụng thêm giáo viên cho trường để đảm bảo việc tổ chức trẻ học 2 buổi trên ngày cho tất cả các lớp. Chỉ đạo giáo viên vận động phụ huynh học sinh ở các lớp còn lại đăng ký học bán trú để tăng tỷ lệ trẻ bán trú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế

chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được sắp xếp lưu trữ ngăn nắp có khoa học, được theo dõi qua sổ lưu trữ công văn đi đến hằng năm [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế nhà trường lập dự toán thu chi trình phòng giáo dục ban hành quyết định giao dự toán, tiến hành công khai niêm yết dự toán ngành giao, tổ chức thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính kịp thời, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính theo quy định [H1-1.6-04]. Quản lý tài sản nhà trường thông qua việc xây dựng quy chế quản lý tài sản công, ban hành quyết định giao cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý và sử dụng tài sản đúng mục đích, tổ chức kiểm kê báo cáo hằng năm theo quy định [H1-1.6-05]. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên việc tổ chức lấy ý kiến Ban chấp hành công đoàn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, được sự ký duyệt

thống nhất của lãnh đạo Phòng giáo dục, quy chế được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-06].

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục tránh lãng phí [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường với các phần mềm quản lý như: nhà trường thường xuyên theo dõi kiểm tra hộp thư mail của trường để cập nhật công văn đi đến, cơ sở dữ liệu trực tuyến, phổ cập giáo dục xóa mù chữ, phần mềm misa quản lý tài chính và tài sản của nhà trường, phần mềm dịch vụ công, chữ ký số đạt hiệu quả cao [H1-1.6-07]. Tuy nhiên, việc thực hiện cập nhật phần mềm đôi lúc còn gặp khó khăn, mất nhiều thời gian, chưa kịp thời trong những lúc đường truyền internet bị sự cố, tín hiệu kết nối không ổn định.

Trong 05 năm qua có 01 năm, nhà trường quản lý hành chính, tài chính và tài sản chưa đúng theo qui định của pháp luật không, năm 2020 Hiệu trưởng vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính và tài sản [H1-1.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ và lưu trữ theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính, tài sản, sổ sách cập nhật theo quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính và tài sản.

Nhà trường chưa thực hiện được kế hoạch vận động các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022-2023 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của kế toán và văn thư cụ thể: Kế toán cập nhật, báo cáo quyết toán, thực hiện các chế độ theo quy định và sử dụng các phần mềm quản lý tài chính, tài sản. Văn thư cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, tuyển sinh đầu cấp...Tạo mọi điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của phòng giáo dục và đào tạo về phát triển đội ngũ [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01].

Đầu năm học, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên phù hợp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân, đảm bảo đạt hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định hành chính nhà nước như: được đảm bảo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe theo quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi được cử đi học và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp: phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, động viên, khuyến khích, khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong công tác để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.7-05]; [H1-1.3-03]; [H1-1.2-03]. Hàng năm, nhà trường tổ chức các hội thi: viết sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-08]; giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-09]; đồ dùng đồ chơi tự làm [H1-1.2-10] để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực của bản thân, đưa ra những giải pháp mới, sáng tạo trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy hết khả năng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đúng người, đúng việc đảm bảo hiệu quả. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường có nhiều biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy hết khả năng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, phát huy công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phân công nhiệm vụ đúng theo năng lực, sở trường của từng cá nhân; phân công phó hiệu trưởng nghiên cứu các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn để phát huy khả năng, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được phòng giáo dục phê duyệt [H1-1.7-05], kế hoạch giáo dục năm của phó hiệu trưởng [H1-1.8-01], kế hoạch giáo dục năm của giáo viên [H1-1.8-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục như kế hoạch giáo dục năm, chủ đề, tuần, kế hoạch giáo dục hằng ngày theo [Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT](#) triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Trường có thực hiện rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức: Giáo viên chưa mạnh dạn lựa chọn và đưa vào những đề tài mới trải nghiệm trên các nguyên vật liệu chưa nhiều. Sau mỗi chủ đề dựa trên việc đánh giá trẻ hằng ngày giáo viên tổng hợp lại kết quả đánh giá trẻ từ đó điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho chủ đề tiếp theo [H1-1.8-04]. Hằng tháng đều tổ chức họp sinh hoạt chuyên môn toàn trường để phó hiệu trưởng rà soát, đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các hoạt động giáo dục trên lớp và các hoạt động giáo dục khác, về những mặt làm được và những hạn chế để tìm ra nguyên nhân nhằm rút kinh nghiệm trong thời gian tới [H1-1.4-04].

Mức 2:

Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em và được Phòng giáo dục và đào tạo đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-04]; [H1-1.8-02];

[H1-1.4-04]. Hằng năm, nhà trường đều được xếp loại tập thể lao động tiên tiến trở lên [H1-1.8-06]. Tuy nhiên, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chưa thực sự sát với điều kiện, khả năng nhận thức của các cháu.

2. Điểm mạnh

Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường, của giáo viên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, độ tuổi đang giảng dạy, thường xuyên đánh giá điều chỉnh nội dung giáo dục của nhà trường hợp lí, được Phòng Giáo dục đánh giá cao trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chưa thực sự sát với điều kiện, khả năng nhận thức của các cháu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, BGH và tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục để có hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời; Hiệu trưởng quan tâm hướng dẫn giáo viên trong việc lập kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình của lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ- BGDDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT). Các kế hoạch, nội quy, quy chế của trường sau khi được lấy ý kiến của tập thể sư phạm từ đó thống nhất thực hiện [H1-1.9-01]. Tuy nhiên một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa tích cực đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nội quy, quy chế của nhà trường.

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ nên không có trường hợp khiếu nại, tố cáo hay phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh đối với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đang làm việc tại trường [H1-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở kết hợp trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.3-03]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tập thể luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ của nhà trường, trong đơn vị không có khiếu nại tố cáo.

3. Điểm yếu

Một vài cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa tích cực đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các kế hoạch, nội quy quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng lãnh chỉ đạo tập thể tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của tập thể, cá nhân mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường nhằm mục đích thực hiện tốt mọi nhiệm vụ mà cấp trên giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng các loại kế hoạch: Kế hoạch an toàn an ninh trật tự [H1-1.10-01]; Kế hoạch an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02]; Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; Kế hoạch phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-04]; kế hoạch phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05]; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]; Bếp ăn của nhà trường được tổ chức theo qui trình bếp một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến thức ăn. Hằng năm, bếp ăn được Trung tâm y tế thành phố kiểm tra và đánh giá đạt an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-08].

Nhà trường có hộp thư góp ý và có đường dây nóng là số điện thoại di động của trường, hiệu trưởng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-09]; trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với công an địa phương trong việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn an ninh trật tự cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-10].

Nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-11].

Mức 2:

Thông qua các cuộc họp tập thể sư phạm và các hoạt động giáo dục trẻ, nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và thực hiện các kế hoạch: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng cháy chữa cháy; an toàn

phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-12].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học qua trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường và an ninh trật tự [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Chủ động xây dựng kế hoạch, các phương án về đảm bảo an ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thiên tai lũ lụt; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường, không có hành vi bạo lực trong nhà trường, đối xử công bằng, không kì thị, phân biệt đối xử. Thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý các thông tin, các biểu hiện tiêu cực xảy ra trong đơn vị.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tốt những mặt làm được. Tuy nhiên, về mặt hạn chế Phó hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo giáo viên, nhân viên lồng ghép nội dung giáo dục việc phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm thông qua các hoạt động giáo dục. Ngoài ra còn tuyên truyền, truyền thông đến phụ huynh và trẻ trong các buổi sinh hoạt dưới cờ về việc đảm bảo an ninh trật tự, thiên tai lũ lụt, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích nhằm giúp trẻ có kỹ năng phòng, chống tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, và được lãnh đạo phòng giáo

dục và đào tạo thành phố Châu Đốc phê duyệt, được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định. Trường có đề ra các giải pháp giám sát, rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn phù hợp. Trường có thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và thực hiện có hiệu quả chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường. Có đầy đủ các tổ chức như chi bộ, công đoàn, chi hội khuyến học theo quy định pháp luật. Có đầy đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo Điều lệ trường mầm non. Các lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, không vượt quá 20 lớp và các lớp 5 tuổi được tổ chức học 2 buổi/ ngày. Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ và lưu trữ theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính, tài sản, sổ sách cập nhật theo quy định hiện hành. Trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định phù hợp với địa phương. Trường duy trì thực hiện công tác tiếp công dân và thực hiện tốt công tác phối hợp với công an đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại đơn vị.

Bên cạnh những điểm nổi bật thì trường còn có những điểm yếu cần khắc phục như:

Cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa có nhiều ý kiến tham gia đóng góp để điều chỉnh phương hướng chiến lược của nhà trường hằng năm.

Đa số công đoàn viên đều dạy lớp 2 buổi/ ngày và bán trú nên hạn chế thời gian tham gia hoạt động cộng đồng.

Trong năm học 2022-2023 còn 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi học 01 buổi/ngày, trẻ tham gia học bán trú còn ít.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 1: 10.

- Số tiêu chí đạt mức 1: 10.

- Số tiêu chí đạt mức 2: 09.

- Số tiêu chí không đạt mức 2: 01.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 04.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Nhân viên đủ và có trình độ đạt theo yêu cầu quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3 (nếu có):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có bằng đại học sư phạm mầm non [H2-2.1-01]; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 11-23 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non [H2-2.1-02]; Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý [H2-2.1-03]; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05] và có đủ sức khỏe [H2-2.1-06].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-07].

Mức 2:

Trong 04 năm hiệu trưởng, 05 năm liên phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04]. Tuy nhiên có 01 năm hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức đạt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng và được tham gia các lớp tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-08], được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-04]; [H2-2.1-09].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng được đánh giá chuẩn 04 khá, 01 đạt, 01 phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá 05 năm theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04]; [H2-2.1-09]. Tuy nhiên chưa có năm hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có bằng đại học sư phạm mầm non, thời gian công tác trên 10 năm, đều qua lớp cán bộ quản lý, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt từ khá trở lên trong 5 năm liên tiếp, được cán bộ giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Hiệu trưởng chưa được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng duy trì đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá, tốt trở lên, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý, thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao uy tín, sự tín nhiệm của tập thể nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3 (nếu có):

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo đủ để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tổng cộng 13 giáo viên/07 lớp (trong đó trường tổ chức 04 lớp bán trú/8 giáo viên, 02 lớp 5 tuổi học 02 buổi/ngày/04 giáo viên, 01 lớp học 01 buổi/ngày/01 giáo viên) [H1-2.2-01]; [H1-2.2-02].

Nhà trường có số lượng giáo viên có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn 100%, trong đó: 13 đại học [H2-2.2-03].

Năm học 2021-2022, trường đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì trẻ [H2-2.2-04].

Mức 2:

Trường có 13 giáo viên đều đạt trình độ Đại học Sư phạm Mầm non đạt tỷ lệ 100% [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp, chưa đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, đạt 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-04]. Do có năm học 2018 – 2019: 01 giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Trong 05 năm liên tiếp, giáo viên của trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành. Năm 2019 có 01 giáo viên bị khiển trách do sinh con thứ 3 [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 3:

Trường có 13 giáo viên có bằng Đại học Sư phạm Mầm non đạt 100% trên chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp, chưa đạt 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đều đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực và trách nhiệm. Tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đảm bảo yêu cầu. Giáo viên được hưởng các quyền lợi theo quy định của nhà nước và của pháp luật.

3. Điểm yếu

Năm học 2018 – 2019: 01 giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt còn thấp.

Năm 2019 có 01 giáo viên bị khiển trách do sinh con thứ 3.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ đạt trở lên và đề ra các biện pháp để giúp giáo viên phấn đấu đạt

chuẩn nghề nghiệp xếp loại đạt trở lên và khá, tốt nhiều hơn. Động viên nhắc nhở kịp thời và tạo điều kiện cho tập thể hoàn thành tốt công việc được giao, tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên cập nhật kiến thức mới nhằm nâng trình độ chuyên môn của bản thân và luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành, không vi phạm kỷ luật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ số lượng nhân viên (01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư lưu trữ (kiêm thủ quỹ), 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên cấp dưỡng) đáp ứng được nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.7-02].

Các nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của từng cá nhân [H1-1.7-02].

Các nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Hiệu trưởng, thực hiện và chấp hành tốt nội quy cơ quan. Hàng năm, các nhân viên được tập thể sư phạm đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-06].

Mức 2:

Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định được phân công đúng theo vị trí việc làm và theo năng lực của từng cá nhân gồm 07 nhân viên trong đó có 04 biên chế: 01 kế toán, 01 y tế, 01 văn thư lưu trữ kiêm thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ và có 02 hợp đồng thời vụ: vị trí nấu ăn) [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018 - 2019 đến nay, nhân viên nhà trường chấp hành tốt sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường và các quy định của Nhà nước, của ngành nên không có nhân viên bị kỷ luật, hằng năm đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.1-06].

Mức 3:

Các nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, cụ thể: nhân viên kế toán có trình độ cử nhân chuyên môn, nhân viên văn thư có trình độ có trình độ cử nhân chuyên môn; nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sỹ [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, còn 02 nhân viên cấp dưỡng chưa có chứng chỉ cấp dưỡng; 02 nhân viên bảo vệ chưa có chứng nhận lớp nghiệp vụ bảo vệ theo quy định. [H2-2.3-02].

Hằng năm, nhân viên kế toán, nhân viên văn thư, y tế, bảo vệ, nhân viên nấu ăn của nhà trường được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do ngành và trường tổ chức [H2-2.3-03]. Riêng nhân viên bảo vệ, nhà trường đã gửi danh sách đăng ký tập huấn nghiệp vụ bảo vệ nhưng chưa tham gia học do ngành chức năng chưa mở lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên và đạt chuẩn trình độ đào tạo (kế toán, văn thư, y tế, bảo vệ, nấu ăn) theo quy định. Hằng năm, nhân viên đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các nhân viên nhà trường được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Còn 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên cấp dưỡng chưa tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho các nhân viên tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để cập nhật kiến thức mới; tiếp tục hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ, cấp dưỡng tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để đảm bảo vị trí việc làm theo qui định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhiệt tình, năng động, tâm huyết, đã làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục. Duy trì và phát huy thành tích, giữ vững đơn vị tiên tiến trong nhiều năm liền. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên có tinh thần ham học hỏi tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tỷ lệ trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt 100%.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt còn thấp.

Năm 2019 có 01 giáo viên bị khiển trách do sinh con thứ 3.

Còn 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên cấp dưỡng chưa tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 03

- Số tiêu chí đạt mức 1, mức 2: 03
- Số tiêu chí đạt mức mức 2: 02
- Số tiêu chí không đạt mức 2: 01.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 01.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích đất rộng được sử dụng theo quy định, Khuôn viên nhà trường, sân và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Các hòng học, phòng sinh hoạt chung, phòng thể chất, nghệ thuật và khối phòng hành chính được xây dựng kiên cố đảm bảo phục vụ các hoạt động của trường, có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ, thoáng mát, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ, có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ, giáo viên chủ động trong việc làm đồ dùng, đồ chơi bổ sung đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Đủ các loại thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo danh mục, bếp ăn được thiết kế đảm bảo quy định và đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 03 điểm, khuôn viên với tổng diện tích: 8.962,2 m² mới đo đạc (Diện tích điểm chính 7.688,5 m², điểm phụ (Vĩnh Chánh 1) 270m², điểm phụ (Vĩnh Chánh 3) 1.003,7m²); điểm chính được xây dựng kiên cố, điểm phụ xây dựng bán kiên cố, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-01]. Có cây xanh, sân trường rộng nên còn thiếu bóng mát, bình quân 30.7m²/trẻ đảm bảo theo quy định [H3-3.1-02].

Các điểm trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, thân thiện và an toàn cho trẻ em, có nguồn nước sạch và hệ thống rãnh đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Sân chơi có diện tích khoảng 4,827 m² đáp ứng đủ diện tích để học sinh vui chơi, đang trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát, hoa kiểng, hành lang trang trí trò

chơi vận động, tăng cường môi trường chữ cái, chữ số, áp dụng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ em, đảm bảo cho tất cả trẻ em được tiếp cận sử dụng [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

Mức 2

Diện tích xây dựng công trình đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Diện tích xây dựng: 7.672 m²/7.688,5 chiếm 99.79 % [H3-3.1-02].

Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh nhưng còn thiếu bóng mát sân trường do sân trường rộng, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn rau, cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-07]; [H3-1.6-08]...

Mức 3

Khuôn viên có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nhưng do kinh phí trường còn hạn hẹp nên chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-08]; [H3-3.1-09].

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên trường riêng biệt, có cổng trường, biển trường, hàng rào bao quanh, có sân chơi, được trang bị cơ sở vật chất khá đầy đủ, có sân chơi, cây xanh hoa kiểng thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

3. Điểm yếu

Trường chưa có đồ dùng đồ chơi ngoài trời đầy đủ vì kinh phí của đơn vị còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 -2023 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục tăng cường việc quản lý, bảo quản và khai thác tốt các cơ sở vật chất hiện có. Những năm tiếp theo Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với UBND Phường, PGDĐT để được đầu tư xây dựng máy che chống nắng khu vực cột cờ để làm lễ và chủ động phối hợp với Ban đại diện CMHS đẩy mạnh công tác xã hội hóa tìm nguồn kinh phí để tăng cường đầu tư mua sắm trang bị các đồ dùng đồ chơi và dụng cụ ngoài trời và trồng thêm cây xanh để tạo bóng mát.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường hiện có 07 phòng học /07 lớp đảm bảo đủ phòng học phục vụ cho học sinh với tổng diện tích 564 m²/185 trẻ trong đó 04 phòng có diện tích 324m²/phòng (điểm Vĩnh Tân), 01 phòng với diện tích 96m²/phòng (điểm Vĩnh Chánh 1) và 02 phòng với diện tích 144m²/phòng (điểm Vĩnh Chánh 3), diện tích trung bình/1 trẻ: 1,79m² [H3-3.1-02].

Có phòng sinh hoạt chung chung với phòng ngủ đảm bảo ánh sáng và thông thoáng; có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng âm nhạc và 01 phòng kidsmart đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

Tất cả các phòng đều được trang bị hệ thống đèn, quạt; có tủ, kệ đựng hồ sơ, các thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động trên lớp [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2

Trường có đầy đủ các phòng: phòng sinh hoạt chung với diện tích bình quân 81 m²/phòng, phòng ngủ đạt diện tích 2,3 m²/phòng, phòng giáo dục thể chất có diện tích 90 m²/phòng, phòng âm nhạc 90 m²/phòng, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-02].

Các phòng trên có đầy đủ tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3

Trường có 01 phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học với 39 bộ máy tính được cài đặt các trò chơi học tập phù hợp trẻ mẫu giáo, được bố trí thiết bị nghe, nhìn và trang trí hình ảnh phù hợp môn học [H3-3.2-03]; [H3-3.2-

04]. Phòng âm nhạc có đầy đủ trang thiết bị như tủ để trang phục, nhạc cụ; đàn, sân khấu, hệ thống âm thanh để tổ chức cho trẻ các hoạt động văn nghệ [H3-3.2-05]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, một số bộ máy vi tính thường xuyên bị hỏng do quá thời gian sử dụng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học đảm bảo 1 phòng/lớp, có phòng sinh hoạt chung đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non, tất cả các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt ở các phòng, có tủ, kệ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, một số bộ máy vi tính thường xuyên bị hỏng do quá thời gian sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì, bảo quản và khai thác sử dụng hiệu quả các phòng bộ môn hiện có. Hiệu trưởng tranh thủ tham mưu với UBND Phường, Phòng GDĐT TP Châu Đốc xây dựng phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn giám sát việc giáo viên cho trẻ vào hoạt động các phòng chức năng. Nhân viên kế toán và bảo vệ thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi ngoài trời, tham mưu với hiệu trưởng để sửa chữa sử dụng và bảo quản có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên và bộ phận quản lý các phòng chức năng sử dụng và báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu sửa chữa, bổ sung nhằm phục vụ lâu dài cho các hoạt động của trẻ đạt hiệu quả. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS tìm nguồn kinh phí để tăng cường trang bị thêm các trang thiết bị, các dụng cụ cần thiết cho dạy và học để nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu đỗ xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu đỗ xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường, 01 phòng hành chính, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; nhà xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn [H3-3.3-01].

Các phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị bên trong theo quy định như: máy tính, máy in, bàn, ghế, tủ,... [H3-3.3-02]. Tuy nhiên, hệ thống máy vi tính ở các phòng hay bị hỏng do quá thời gian sử dụng.

Khu đỗ xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02].

Mức 2

Các phòng của khối hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: văn phòng trường có diện tích 18m²;

phòng Hiệu trưởng có diện tích 18m²; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 18m²; phòng hành chánh có diện tích 18m²; phòng y tế diện tích 18m²; phòng bảo vệ có diện tích 9m²; phòng dành cho nhân viên có diện tích 18m²; phòng thư viện có diện tích 18m², khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 20m²; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cho khách, phụ huynh có diện tích 90m² [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, phòng thư viện chưa đáp ứng đủ diện tích theo quy định Thông tư 16.

Mức 3

Nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, phòng thư viện chưa đáp ứng đủ diện tích theo quy định Thông tư 16.

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng đảm bảo đủ diện tích theo quy định theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: văn phòng trường có diện tích 18m²; phòng Hiệu trưởng có diện tích 18m²; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 18m²; phòng hành chánh có diện tích 18m²; phòng y tế diện tích 18m²; phòng bảo vệ có diện tích 9m²; phòng dành cho nhân viên có diện tích 18m²; phòng thư viện có diện tích 18m², khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 20m²; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cho khách, phụ huynh có diện tích 90m² [H3-3.1-02].

3. Điểm yếu

Phòng thư viện chưa đáp ứng đủ diện tích theo quy định Thông tư 16.

Hệ thống máy vi tính, máy in, quạt ở các phòng hay bị hỏng do quá thời gian sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán, bảo vệ và các cá nhân tiếp tục sử dụng, duy trì bảo quản cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục rà soát phòng làm việc của cá nhân để xây dựng kế

hoạch bảo quản tu sửa hằng năm để khai thác có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chủ động tham mưu trang bị mới máy vi tính, máy in cho các phòng để phục vụ cho công tác chuyên môn kịp thời và tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo ngành, địa phương để cải tạo mở rộng thêm nhằm đảm bảo diện tích của phòng thư viện đáp ứng theo quy định Thông tư 16.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích 157m² đảm bảo theo quy trình vận hành một chiều [H4-3.4-01], [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, trong khu vực bếp ăn có xây dựng phòng vệ sinh nên không đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bếp ăn có đầy đủ đồ dùng nhà bếp; kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, có cân chia thực phẩm, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H4-3.4-02].

Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn theo qui định [H3-3.4-03].

Mức 2

Bếp ăn của trường có diện tích 157m² đảm bảo 0,55m² cho một trẻ theo Điều lệ trường mầm non, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ ăn bán trú, có đủ nước sử dụng được cơ quan y tế kiểm định hằng năm, đảm bảo việc xử lý các rác đúng qui định và đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, trong khu vực bếp ăn có xây dựng phòng vệ sinh nên không đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, chưa có nhà ăn tận dụng phòng học trống và cửa chưa có lưới để chống chuột, ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

Mức 3:

Bếp ăn của trường có diện tích 157m² đảm bảo 0,55m² cho một trẻ theo Điều lệ trường mầm non, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ ăn bán trú, có đủ nước sử dụng được cơ quan y tế kiểm định hằng năm, đảm bảo việc xử lý các rác đúng qui định và đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.1-02]; [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, trong khu vực bếp ăn có xây dựng phòng vệ sinh nên không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chưa có nhà ăn tận dụng phòng học trống và cửa chưa có lưới để chống chuột, ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

. 2. Điểm mạnh

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT), thông thoáng, sạch sẽ, được xây dựng kiên cố đảm bảo theo quy trình vận hành một chiều; có đầy đủ đồ dùng nhà bếp; kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, có cân chia thực phẩm, bảo

đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn theo qui định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhà ăn tận dụng phòng học trống, trong khu vực bếp ăn có xây dựng phòng vệ sinh nên không đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và cửa chưa có lưới để chống chuột, ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà bếp tháo gỡ ngay bảng của phòng vệ sinh, khóa cửa không sử dụng; cửa trang bị lưới ngay để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác.

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra vệ sinh bếp ăn, tiếp tục thực hiện tốt việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên kiểm tra việc chế biến và lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định. Nhân viên cấp dưỡng thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, khử trùng khu vực bếp. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định, kiểm tra vệ sinh nhà ăn sạch sẽ. Hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo ngành, địa phương để xây dựng thêm nhà ăn phục vụ tốt công tác tổ chức cho trẻ ăn bán trú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 07/7 lớp đã được cấp các thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015, được sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong chăm sóc giáo dục trẻ và cuối năm nhà trường đều thực hiện kiểm kê các thiết bị đồ dùng, đồ chơi đã giao cho lớp [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Giáo viên tự làm thêm đồ dùng đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;[H3-3.5-02].

Hằng năm nhà trường đều tổ chức thực hiện kiểm kê tài sản theo qui định [H1-1.6-01]. Có đề xuất kinh phí mua, xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để sử dụng có hiệu quả và lâu dài [H1-1.6-03]..

Mức 2

Khối phòng hành chính quản trị, phòng học, phòng chức năng đều có hệ thống máy tính được kết nối internet, phủ wifi toàn trường và các dãy phòng học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết cho hoạt động dạy và học như màn hình ti vi, bàn ghế của giáo viên và trẻ, tủ, kệ để đồ chơi, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp [H1-1.4-08].

Hằng năm, giáo viên có bổ sung các thiết bị dạy học tự làm cho các chủ đề, tham gia hội thi đồ dùng đồ chơi các cấp [H3-3.5-04]; [H3-3.5-02].

Tuy nhiên các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở các khu vui chơi và các phòng chức năng của trường chưa đầy đủ theo quy định, chưa đáp ứng nhu cầu và chưa được phong phú.

Mức 3

Ngoài thiết bị dạy học tối thiểu Thông tư 02, trường phân bổ đủ cho lớp, giáo viên chủ động làm bổ sung ĐDDC đa dạng, sáng tạo trong hình thức tổ chức, sử dụng có hiệu quả đồ dùng đồ chơi tự làm vào trong các hoạt động học tập và vui chơi nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.[H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ thiết bị, đồ dùng , đồ chơi theo quy định và sử dụng có hiệu quả trong nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, các thiết bị, đồ dùng , đồ chơi luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng đồ chơi để kịp thời đáp ứng nhu cầu phục vụ dạy và học.

3. Điểm yếu

Các trang thiết bị tối thiểu hiện có của nhà trường được cấp quá lâu nên hư hỏng gần hết, một số thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm chưa đa dạng về nguyên vật liệu mở và độ bền chưa cao. Kinh phí ngân sách hàng năm của trường chưa đáp ứng kịp thời để mua sắm bổ sung các thiết bị mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tham mưu

với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhà trường thực hiện thanh lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã quá hạn sử dụng và hư hỏng; mua sắm, bổ sung một số thiết bị, đồ dùng cho các lớp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dạy và học trong thời gian tới.

Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong đơn vị, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng đồ chơi bằng nhiều vật liệu mở có độ bền cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 1 khu vệ sinh riêng biệt cho trẻ nam và nữ, 06 phòng vệ sinh khép kín chung với phòng học, 3 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường và sử dụng thuận lợi cho trẻ em [H6-3.6-01]. Tuy nhiên nhà vệ sinh điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3 đang xuống cấp.

Nhà trường sử dụng nước sạch của nhà máy nước xí nghiệp điện nước Châu Đốc để sinh hoạt. Trường có một hệ thống nước tiết khuẩn (được kiểm tra thay lõi lọc nước định kỳ), sử dụng nguồn nước uống đóng bình tiết khuẩn (nước đóng bình 20 lít) đảm bảo nước uống và sử dụng nguồn nước máy để phục vụ nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H6-3.6-02];

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Có thùng đựng và phân loại rác thải, thùng đựng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; có đầy đủ các dụng cụ vệ sinh thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; Nhân viên bảo vệ thu gom rác hằng ngày và xử lý phù hợp vệ sinh. Không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H6-3.6-03]. Tuy nhiên xử lý chất thải chưa đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế vì chưa xử lý phân loại rác theo qui định. Chưa xử lý phân loại rác theo qui định.

Mức 2

Nhà trường có khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên thuận tiện, phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng khép kín trong mỗi lớp học, thuận tiện cho việc sử dụng và dễ quan sát, có phân biệt cho trẻ em trai, trẻ em gái. Diện tích bình quân đảm bảo 0,40m²/trẻ, có vòi rửa tay, vòi tắm, có vách ngăn phân biệt [H6-3.6-01]. Tuy nhiên nhà vệ sinh điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3 đang xuống cấp.

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt từ xí nghiệp điện nước thành phố cung cấp nước sạch đảm bảo an toàn khi sử dụng [H3-3.6-02]. Hệ thống cống rãnh thoát nước đảm bảo vệ sinh [H3-3.1-02]. Bố trí đủ thùng rác có nắp đậy để chứa rác và được thu gom, xử lý hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-04]. Tuy nhiên việc xử lý chất thải chưa đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế vì chưa xử lý phân loại rác theo qui định.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được đầu tư xây dựng khu vệ sinh cho trẻ, có phân biệt riêng khu vực nam, nữ. Trong phòng vệ sinh có trang bị đầy đủ dụng cụ vệ sinh đảm

bảo thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có phòng vệ sinh cho các bộ giáo viên, nhân viên sạch sẽ đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo vệ sinh. Xử lý thu gom rác hằng ngày đảm bảo hợp vệ sinh, không có rác thải tồn đọng trong khu vực trường.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3 đang xuống cấp.

Việc xử lý chất thải chưa đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế vì chưa xử lý phân loại rác theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phân công nhân viên bảo vệ thực hiện tốt công tác vệ sinh và thu gom phân loại rác và xử lý rác thải thường xuyên. Lập dự trù kinh phí trang bị các thiết bị dụng cụ vệ sinh cần thiết để xử lý tốt vệ sinh môi trường, Hiệu trưởng hợp đồng với công ty thu gom rác để xử lý rác đảm bảo khoa học. Hiệu trưởng tham mưu với PGD xây mới nhà vệ sinh ở điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Diện tích đất của nhà trường đảm bảo theo quy định; có cổng trường, tường rào, sân chơi, phòng học, các phòng chức năng và được xây dựng kiên cố, có nguồn nước sạch đảm bảo tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trường có sân vườn, cây xanh bóng mát và có đồ chơi đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi của trẻ, mang tính giáo dục cao. Đồ dùng, đồ chơi đa dạng về chủng loại, có nhiều đồ chơi tự làm bền, đẹp. Kiểm tra định kỳ, bổ sung đồ dùng thiết bị theo quy định.

Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các trang thiết bị để làm việc. Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định, có đầy đủ dụng cụ và đồ dùng chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực

phẩm. Các khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

Tuy nhiên, trường chưa có đồ dùng đồ chơi ngoài trời đầy đủ vì kinh phí của đơn vị còn hạn hẹp. Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, một số bộ máy vi tính thường xuyên bị hỏng do quá thời gian sử dụng. Phòng thư viện chưa đáp ứng đủ diện tích theo quy định Thông tư 16. Hệ thống máy vi tính, máy in, quạt ở các phòng hay bị hỏng do quá thời gian sử dụng. Trường chưa có nhà ăn tận dụng phòng học trống, trong khu vực bếp ăn có xây dựng phòng vệ sinh nên không đảm bảo vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và cửa chưa có lưới để chống chuột, ruồi, gián hoặc các côn trùng có hại khác. Nhà vệ sinh điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3 đang xuống cấp. Việc xử lý chất thải chưa đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế vì chưa xử lý phân loại rác theo qui định.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 06

- Số tiêu chí đạt mức 1, mức 2: 06
- Số tiêu chí đạt mức mức 2: 04
- Số tiêu chí không đạt mức 2: 02
- Số tiêu chí đạt mức 3: 02.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và hoạt động theo đúng quy định; luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền các nội dung trẻ học ở trường tới phụ huynh học sinh. Bên cạnh đó, hằng ngày giáo viên theo dõi trẻ và đánh giá cuối ngày, trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình học tập của trẻ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường tốt hơn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học giáo viên chủ nhiệm các lớp mời cha mẹ trẻ của lớp họp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp với 3 thành viên [H4-1.4-01]; [H4-4.1-02]. Hàng năm nhà trường tổ chức đại hội Ban đại diện Cha mẹ học sinh thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường gồm có 01 trưởng ban, các phó ban và thành viên. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng theo quy định [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường và có kế hoạch hoạt động hàng năm [H4-4.1-05].

Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ [H4-4.1-07].

Giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình về tình hình sức khỏe, cũng như các hoạt động ở trường lớp [H4-4.1-04]. Một số ít cha mẹ trẻ do

làm ăn xa nên công tác tuyên truyền vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động khác của nhà trường [H4-4.1-07]; [H1-1.2-07]; [H4-4.1-08]. Phối hợp với nhà trường tuyên truyền phổ biến pháp luật chủ trương về các chế độ chính sách đối trẻ [H4-4.1-05]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, trong một số buổi họp của ban đại diện cha mẹ học sinh có số lượng phụ huynh tham gia còn ít.

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc chăm sóc giáo dục các cháu, hỗ trợ về việc sửa chữa đồ dùng - đồ chơi cho trẻ, tổ chức lễ 20/11, lễ tổng kết, tổ chức cho trẻ tham quan di tích lịch sử của địa phương Đình thần Vĩnh Nguơn và tham quan doanh trại bộ đội Tiểu đoàn 511[H4-4.1-03]. Tuy nhiên Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tổ chức huy động được các nguồn tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt việc tuyên truyền và sự phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ trẻ do làm ăn xa nên công tác tuyên truyền vẫn còn một số hạn chế nhất định. Trong một số buổi họp của ban đại diện cha mẹ học sinh có số lượng phụ huynh tham gia còn ít. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tổ chức huy động được các nguồn tài trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa giáo dục và trong công tác tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ về mọi mặt. Giao cho Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của phụ huynh nhiều hơn. Đồng thời, nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên phối hợp với phụ huynh tăng cường công tác tuyên truyền mọi lúc mọi nơi, thường xuyên trao đổi thông tin về việc học của các cháu và tổ chức thời gian họp phù hợp nhất để tạo điều kiện cho đông đảo phụ huynh tham gia họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương huy động trẻ ra lớp, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong các dịp lễ tết, để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ [H4-4.2-01]. Tuy nhiên, việc thực hiện huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể đóng tại địa phương: tiểu đoàn 511, phường đoàn, Ban chỉ huy quân sự, Mặt trận, Hội liên hiệp phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ... về công tác trồng cây, lấy đất đắp bồn hoa, đắp cát chân tường, phân đất trồng hoa... [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng khu vận động, trò chơi dân gian [H4-4.2-01]; có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường [H4-4.2-04].

Mức 2:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Tặng quà cho trẻ diện chính sách và trẻ có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết và vui tết trung thu [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh tham mưu với cấp ủy Đảng, địa phương xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hóa hàng năm và trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức thiết thực, tổ chức huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng môi trường cơ sở vật chất cho nhà trường, phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động lễ hội của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc thực hiện huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng cơ sở vật chất và thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại địa phương. Hiệu trưởng cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và có kế hoạch phối hợp thực hiện chặt chẽ với các tổ chức cá nhân trên địa bàn xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội cùng chăm lo cho sự nghiệp. Công tác tham mưu được đẩy mạnh, được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm. Nhà trường cũng huy động được nguồn lực hợp pháp của tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường đạt cơ quan văn hóa.

Tuy nhiên, một số ít cha mẹ trẻ do làm ăn xa nên công tác tuyên truyền vẫn còn một số hạn chế nhất định. Trong một số buổi họp của ban đại diện cha mẹ học sinh có số lượng phụ huynh tham gia còn ít. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tổ chức huy động được các nguồn tài trợ hợp pháp từ các tổ

chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn. Việc thực hiện huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 02

+ Số tiêu chí đạt mức 1, mức 2: 02

+ Số tiêu chí không đạt mức 1, mức 2: 0

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2015/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ trong các hoạt động để trẻ có sự phát triển toàn diện đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Đảm bảo trẻ đến trường an toàn về thể chất, tinh thần, về sức khỏe. Thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của chương trình Giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3 (nếu có):

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo các loại kế hoạch: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng của nhà trường [H1-1.7-05]; kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng của Phó hiệu trưởng [H1-1.8-01], kế hoạch năm học, tháng của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục năm học của giáo viên [H1-1.8-02], kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày của giáo viên [H1-1.8-03].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của phòng giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Giáo viên thường xuyên thực hiện tốt việc đánh giá trẻ thực hiện mục tiêu hằng ngày [H1-1.8-03], đánh giá trẻ cuối chủ đề [H1-1.8-04] để rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kế hoạch chủ đề tiếp theo kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Năm học 2021 – 2022, trẻ được đánh giá đạt các lĩnh vực phát triển từ 70% trở lên. Tỷ lệ bé ngoan đạt 72%, tỷ lệ cháu ngoan đạt 28,8% [H5-5.1-01].

Nhà trường thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ: 100% lớp thực hiện dạy chủ đề quê hương An Giang có giới thiệu cho trẻ những di tích lịch sử của địa phương, bên cạnh đó nhà trường có tổ chức cho trẻ tham quan khu di tích lịch sử: Đình thần Vĩnh Ngươn; tham quan doanh trại bộ đội Tiểu đoàn 511 nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 [H5-5.1-02].

Mức 3:

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới như: Tài liệu tham khảo chương trình GDMN của nước Nhật Bản – Singapore trong xây dựng môi trường giáo dục và áp dụng bộ công cụ đánh giá toàn cầu GGA để thực hiện so sánh, đánh giá các mục tiêu thực hiện chương trình giáo dục mầm non một cách đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H5-5.1-03].

Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục và chăm sóc trẻ thông qua việc giáo viên đánh giá cuối độ tuổi, từ đó làm căn cứ để điều chỉnh, cải tiến kế hoạch, nội dung, phương pháp giáo dục cho năm học sau nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với đơn vị [H1-1.2-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện các loại kế hoạch theo chương trình giáo dục mầm non và phù hợp với tình hình đặc điểm của đơn vị, với điều kiện thực tế địa phương, trẻ đạt hiệu quả. Thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá kịp thời các

mục tiêu đề ra trong kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo từng ngày, từng chủ đề và cuối độ tuổi. Nhà trường có tham khảo, nghiên cứu chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới ứng dụng vào hoạt động giảng dạy phù hợp với đặc điểm tình hình và nhận thức của trẻ.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022- 2023 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Định kỳ hàng tháng kiểm tra, giám sát, rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng nội dung kế hoạch cần bám sát vào tình hình thực tế của nhóm lớp và điều kiện địa phương đồng thời kiểm tra, tư vấn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục một cách có hiệu quả. Hiệu trưởng cùng bộ phận chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục nghiên cứu thêm chương trình giáo dục mầm non để học hỏi tăng cường áp dụng đại trà và đề ra các biện pháp vận dụng vào thực tiễn của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng các kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, triển khai, thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo các mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện đơn vị như: Tổ chức cho trẻ luân phiên tham gia hoạt động chơi ngoài trời, hoạt động ở các khu vui chơi, trải nghiệm của trường; linh hoạt tổ chức cho trẻ ăn theo hình thức món ăn tự chọn [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-03].

Tập thể CB, GV, NV nhà trường có tổ chức xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm như: khu khám phá trải nghiệm, khu vận động cho bé, khu vui chơi, khu khám phá với cát, nước, sân chơi ngoài trời, khu vườn rau của bé [H5-5.2-03], bên cạnh đó trường còn có những phòng chức năng như phòng vi tính; phòng âm nhạc; phòng thể chất; phòng nghệ thuật hoạt động có hiệu quả [H5-5.2-03].

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng như dưới dạng trò chơi, thông qua câu chuyện phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường, của lớp giúp cháu hứng thú học tập, áp dụng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.8-03]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi thông qua thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường như: cho trẻ khám phá nước; tìm hiểu sự phát triển của cây; pha màu nước [H1-1.8-03]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Nhà trường quan tâm đến việc tổ chức, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ theo chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, từ đó kích thích trẻ hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” nhằm phát triển nhân cách và tinh thần cho trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, một vài giáo viên xây dựng mảng tường mở chưa nhiều, bố trí các góc hoạt động chưa hợp lý nên chưa phát huy hết khả năng khám phá và trải nghiệm của trẻ, chưa phát huy hết tác dụng đồ dùng đồ chơi sẵn có. Đồ dùng đồ chơi mở chưa phong phú về nguyên vật liệu thiên nhiên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, áp dụng các phương pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo quy định. Môi trường giáo dục được tổ chức theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo mọi điều kiện cho các cháu được vui chơi, trải nghiệm. Các hoạt động học tập, vui chơi thông qua thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh được tổ chức phù hợp nhu cầu, hứng thú của trẻ em và điều kiện thực tế của trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên xây dựng mảng tường mở chưa nhiều, bố trí các góc hoạt động chưa hợp lý nên chưa phát huy hết khả năng khám phá và trải nghiệm của trẻ, chưa phát huy hết tác dụng đồ dùng đồ chơi sẵn có. Đồ dùng đồ chơi mở chưa phong phú về nguyên vật liệu thiên nhiên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt hơn nữa, áp dụng các phương pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục mà ngành học đề ra. Duy trì và phát huy việc tổ chức xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho các cháu được vui chơi, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh đáp ứng nhu cầu, hứng thú cho trẻ. Hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra giáo viên thực hiện bố trí, sắp xếp tận dụng những mảng tường mở cho trẻ trải nghiệm, khám phá, dự giờ giáo viên sử dụng

phát huy tác dụng đồ dùng đồ chơi sẵn có, bổ sung thêm nguyên vật liệu thiên nhiên phong phú, đưa vào làm tiêu chí đánh giá chất lượng chuyên môn cuối năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3 (nếu có):

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/ năm [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02], [H5-5.3-03]. .

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định 1 lần/quý [H5-5.3-04];[H5-5.3-05].

Có 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-06]. Tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-05]. Tuy nhiên, tỷ lệ béo phì, thừa cân, suy dinh dưỡng giảm chậm so với đầu năm học.

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức tư vấn, tuyên truyền về vấn đề liên quan đến sức khỏe, họp phụ huynh tư vấn đến phụ huynh về chế độ dinh dưỡng của trẻ nhằm đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cho trẻ ăn đủ chất dinh dưỡng, uống đủ nước, bổ sung thêm các thức ăn khác như sữa, trái cây, rau xanh tại nhà nhất là đối với những trẻ suy dinh dưỡng (thấp còi, thừa cân) và tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh như sốt xuất huyết, tay-chân-miệng, covid – 19, cúm theo mùa,... [H4-4.1-04]; [H5-5.3-07]; [H5-5.3-08].

Trường luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng khẩu phần ăn tại đơn vị, đảm bảo cân đối chế độ dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, tỷ lệ huy động trẻ ăn trưa + bán trú tại trường chỉ có 86/185 trẻ đạt tỉ lệ 46.49 % còn 99 trẻ không ăn tại trường nên rất khó trong việc can thiệp trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân và béo phì.

Đầu năm học 2022-2023 có 08 trẻ suy dinh dưỡng, 02 trẻ thấp còi 1, 13 trẻ thừa cân, 16 trẻ béo phì đều được theo dõi can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như chế độ ăn và chế độ luyện tập thể chất tại trường. Tư vấn với cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng và luyện tập tại nhà nhằm nâng cao thể trạng cho trẻ suy dinh dưỡng và giảm cân cho trẻ béo phì. Đến cuối năm học, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm: giảm 0 trẻ suy dinh dưỡng, 0 trẻ thấp còi 1, 01 trẻ thừa cân, 05 trẻ béo phì [H5-5.3-05].

Mức 3:

Cuối năm học 2022–2023, trường có 179/185 trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường, đạt 96,76 % [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các biện pháp cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ tăng cân có chế độ chơi, học tập cho trẻ phù hợp và đảm bảo sức khỏe cho trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi.

3. Điểm yếu:

Tuy số lượng trẻ béo phì, trẻ thừa cân có giảm so với đầu năm học nhưng vẫn còn. Còn 99 trẻ không ăn tại trường nên rất khó trong việc can thiệp trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi và béo phì.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận y tế tiếp tục cân, đo, chập biểu đồ đúng theo qui định, xây dựng kế hoạch phối hợp với Trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện các biện pháp can thiệp trẻ béo phì có hiệu quả hơn bằng cách tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ ăn tại trường để giảm tỉ lệ trẻ béo phì tại đơn vị, tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ với nhiều hình thức nhằm nâng sức khỏe của trẻ khi đến trường và lúc ở nhà qua zalo, họp phụ huynh đầu năm – cuối năm, giờ đón trẻ - trả trẻ. Tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng bán trú xây dựng thực đơn đảm bảo khẩu phần và phù hợp khẩu vị của trẻ, xây dựng các bài tập vận động dành cho trẻ béo phì, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát khâu chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giờ ăn, giờ ngủ của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2021 - 2022, tỷ lệ chuyên cần của trường đạt 96.2 % (trong đó tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95%; đạt 97.4 % đối với trẻ dưới 5 tuổi [H5-5.4-01].

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương, phối hợp với các ban khóm và Ban đại diện CMHS vận động học sinh mẫu giáo trên địa bàn ra lớp, huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường. Năm học 2021 - 2022, trường có 113/115 trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 98.26 % [H5-5.4-02].

Năm học 2021-2022,2022-2023: Trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Mức 2

Năm học 2021 - 2022, tỉ lệ chuyên cần của trường đạt 96.2%. Trong đó tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95 %, trẻ dưới 5 tuổi đạt 97.4 % [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, vẫn còn trẻ 5 tuổi nghỉ học vào buổi chiều.

Năm học 2021 - 2022, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỉ lệ 98.26 % [H5-5.4-02].

Năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023: Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

Năm học 2021 - 2022, có 113/115 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, đạt 98.26 % [H5-5.4-01].

Năm học 2021 – 2022, 2022 – 2023: Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương trong công tác vận động trẻ 5 tuổi ra lớp. Đảm bảo trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, từ đó đảm bảo tỉ lệ chuyên cần.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu tiếp tục phát huy công tác duy trì tỉ lệ trẻ chuyên cần và tăng tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non bằng cách chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh quan tâm đến việc cho trẻ đến trường và tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh đối với lợi ích cho trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đi học nhằm duy trì tỉ lệ chuyên cần và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt mức cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, một cách linh hoạt. Trường xây dựng môi trường giáo dục tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trải nghiệm, phù

hợp yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, trên cơ sở thực hiện tốt đánh giá sự phát triển của trẻ ở cuối tuổi. Đa số trẻ có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần hằng năm. Nhà trường có đề ra nhiều biện pháp khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng và béo phì Hằng năm, nhà trường phối hợp với trạm y tế phường xây dựng kế hoạch, tiến hành tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ 2 lần/ năm học. 100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định cho các cháu mỗi quý 1 lần. Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 04

- Số tiêu chí đạt mức 1, mức 2: 04
- Số tiêu chí không đạt mức 1, mức 2: 0
- Số tiêu chí đạt mức 3: 04

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]. Tuy nhiên chưa có điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh:

Trường tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đúng theo quy định của Bộ giáo dục Đào tạo, triển khai phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng được nhu cầu khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục quản lý và chỉ đạo giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Hiệu trưởng tham mưu với ngành tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được tham quan học tập kinh nghiệm từ các trường trong và ngoài tỉnh có điều kiện phát triển chương trình GDMN của các nước tiên tiến, tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên từng bước tiếp cận với chương trình giáo dục các nước.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2. Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong 05 năm liên tiếp, chưa đạt 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2. Điểm mạnh:

Trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng theo quy định, không có giáo viên đánh giá không đạt chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu:

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá tốt chưa cao. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Năm 2019 có 01 giáo viên bị khiển trách do sinh con thứ 3.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp lãnh đạo bổ sung thêm chỉ tiêu giáo viên đạt về số lượng theo Thông tư 06/TT-BGDĐT-BNV và tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng được số lượng và chất lượng thực hiện phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường. Phấn đấu đến cuối năm 2022-2023 có 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt mức tốt.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng:

Khuôn viên có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nhưng do kinh phí trường còn hạn hẹp nên chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-08]; [H3-3.1-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có bố trí sân chơi và khu vực chơi cho trẻ, có các góc chơi trong và ngoài lớp giúp trẻ khám phá trải nghiệm một cách hứng thú.

3. Điểm yếu:

Sân chơi chưa được quy hoạch tổng thể từng khu vực cho từng lớp và điểm phụ chưa bố trí các khu vực, khu vườn cho trẻ hoạt động đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu với địa phương và ngành mở rộng đầu tư diện tích đất tại các điểm phụ và chủ động bố trí các khu vực sân chơi, sân vườn cho trẻ nhằm giúp trẻ tích cực khám phá trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Các công trình của nhà trường chưa được xây dựng kiên cố 100%, còn 02 phòng học tại điểm phụ Vĩnh Chánh 3, 01 phòng học tại Vĩnh Chánh 1 xây dựng bán kiên cố đang xuống cấp, chưa có phòng tư vấn tâm lý cho trẻ [H1-1.4-09].

Chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, điểm chính có khu vực dành riêng cho trẻ phát triển vận động[H3-3.1-08]. Nhà trường chưa tổ chức các môn thể thao phù hợp với trẻ mầm non.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các công trình xây dựng tại điểm chính được xây dựng kiên cố, có khu vực dành cho trẻ phát triển vận động tại điểm chính.

3. Điểm yếu:

Điểm phụ Vĩnh Chánh 1, Vĩnh Chánh 3 công trình xây dựng còn bán kiên cố, phòng học đang xuống cấp. Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý cho trẻ, chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại để phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Chưa tổ chức các môn thể thao phù hợp với lứa tuổi trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu với địa phương và ngành đầu tư cải tạo xây dựng kiên cố các công trình tại 02 điểm phụ, xây dựng phòng tư vấn tâm lý cho trẻ, tham mưu với ngành trang bị các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Chủ động xây dựng kế hoạch và vận động kinh phí tổ chức các môn thể thao phù hợp với lứa tuổi trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Từ năm học 2018 - 2019 nhà trường hoàn thành các mục tiêu của từng năm học đã đề ra [H1-1.2-11]. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về lớp học và học sinh của từng năm học trong kế hoạch chưa đạt theo kế hoạch chiến lược giai đoạn 2019 – 2023.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường và đã hoàn thành mục tiêu của từng năm học đề ra.

3. Điểm yếu:

Trường chưa đạt về tỉ lệ huy động trẻ thấp trong năm học 2022 – 2023 do cha mẹ trẻ còn ngại tình hình dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ và do học phí tăng cao trong năm học 2022 – 2023.

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo, Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2027 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, điều kiện thực tế của địa phương và đặc biệt là nguồn lực của nhà trường. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động các bậc cha mẹ trẻ, cộng đồng cùng tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào việc tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách thường xuyên và có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra và được công nhận tập thể lao động tiên tiến .

2. Điểm mạnh:

Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong đơn vị luôn đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu nghề mến trẻ, không ngừng học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Sáng tạo trong hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tạo được niềm tin nơi cha mẹ trẻ và cộng đồng.

3. Điểm yếu:

Trong 5 năm nhà trường chưa đạt được cao về kết quả giáo dục và các hoạt động khác trong tổng số 08 trường trong thành phố .

4. Kế hoạch cải tiến:

Trong những năm học tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường lãnh chỉ đạo tập thể thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học đã đề ra, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kết quả giáo dục đưa chất lượng giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường đạt được cao trong 08 trường mầm non, mẫu giáo thuộc thành phố.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đúng theo quy định của Bộ giáo dục Đào tạo, triển khai phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng được nhu cầu khả năng của trẻ. Bố trí sân chơi và khu vực chơi cho trẻ, có các góc chơi trong, ngoài lớp giúp trẻ khám phá trải nghiệm phát triển một cách toàn diện. Cơ sở vật chất điểm chính được đầu tư xây dựng kiên cố, các trang thiết bị đảm bảo nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Trong 5 năm tập thể luôn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu phát triển giáo dục được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến.

Tuy nhiên nhà trường chưa có điều kiện phát triển Chương trình GDMN trên cơ sở áp dụng các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá tốt chưa cao, chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chiến lược của nhà trường, chưa có giáo viên đạt giải cao trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh. Cơ sở vật chất tại 02 điểm phụ chưa được xây dựng kiên cố, chưa có bố trí quy hoạch sân chơi cho trẻ khám phá trải nghiệm. Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ mặc dù có nâng cao chưa đạt được trong tổng số 08 trường trong thành phố .

Tổng số tiêu chí của Mức 4: 06

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/6, tỉ lệ 0%.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 4: 6/6, tỉ lệ 100%.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Mức 1: Đạt 25/25 tiêu chí (tỷ lệ 100%).
- Mức 2: Đạt 21/25 tiêu chí (tỷ lệ 84%).
- Mức 3: Đạt 13/19 tiêu chí (tỷ lệ 68.42%).

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Mức 4: Đạt: 0/06 tiêu chí (tỷ lệ 0%).
- Mức 4: Không đạt: 06/06 tiêu chí (tỷ lệ 100%).

- Mức đánh giá của trường Mầm non: Không đạt. (Lý do 1.6. Phần b: CBQL có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính và tài sản năm 2020; 2.2. Chuẩn NNGVMN chưa đạt mức tốt; 3.1. Đồ chơi ngoài trời chưa theo quy định: Hiện tại trường có 3 loại ĐCNT, còn thiếu 6 loại ĐCNT; 3.2 Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh; 3.3 Phòng thư viện chưa đáp ứng đủ diện tích theo quy định Thông tư 16).

- Trường mẫu giáo Anh Đào đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1./.

Vĩnh Nguon, ngày 05 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bích Hạnh

